

Số: 25/2025/QĐST-DS

Nghệ An, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 97/2025/TLST – DS ngày 30 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976. Số CCCD:040176004228

Địa chỉ: K, Phường H (thôn C, xã Q cũ), tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1991. Số CCCD: 040191029913

Địa chỉ: K, phường H (thôn G, phường Q cũ), tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị Ngọc thống N1 thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay cho chị Nguyễn Thị L số tiền 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) trong đó: Nợ gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và lãi suất 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) theo giấy vay tiền đề ngày 24/4/2022.

Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc thống N1 chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 3.125.000đ (ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí 3.340.000đ (Ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0002041 ngày 29/10/2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự.
- VKS khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THA Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ